

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Ông Đỗ Thanh Đình.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Vy Quý Viên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị P, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1962 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T (chết) và bà Nguyễn Thị T; Chồng Trương Quang T, có 03 con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Ngày 12/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 55.000.000đ để sung công quỹ nhà nước về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa chấp hành xong; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2017 đến ngày 08/11/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1966; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

3. Anh Lê Quang V, sinh năm 1978; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa theo kết quả xổ số của Công ty trách nhiệm hữu hạn xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai, Lê Thị P tổ chức bán số đề tại nhà ở của mình tại thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong ngày 03/11/2017, Lê Thị P đã bán được 34 số đề đầu đuôi, 31 số đề đặt bao lô, 05 số đề đặt xiên cho khoảng 20 người. Số đề Lê Thị P bán được ghi trong 02 tịch đề (được đánh số thứ tự 1 và 2) với tổng số tiền 7.420.000đ. Sau đó, Lê Thị P chép lại toàn bộ các số đề trong tờ tịch thứ 1 và thứ 2 sang tờ tịch thứ 3 để chuẩn bị giao cho người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T, thành phố Q. Cùng lúc này, có ông Nguyễn Thế T, anh Nguyễn Văn H, anh Lê Quang V đến mua số đề của Lê Thị P, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thế T mua số đề 31 bao lô 10.000đồng với tổng số tiền là 180.000đồng. Lê Thị P đã nhập vào tịch đề số 1, ông T đã đưa cho Lê Thị P 500.000đồng.

- Anh Nguyễn Văn H mua số đề đầu đuôi 07, 57, 75, 53, 84 với tổng số tiền 121.000đồng. Số đề Lê Thị P bán cho anh H được bị cáo P ghi vào tờ tịch nhỏ giao cho anh H và chưa nhập vào tịch đề của bị cáo. Do quen biết nên anh H nợ tiền mua số đề.

- Anh Lê Quang V đến để mua số đề thì bị cáo P đưa cho anh V tờ giấy bao thuốc lá “555”, anh V tự ghi đầu đuôi các số 07, 70, 89, 98, 03, 30, 06, 60, 36, 63, 34, 43, 37, 73 với tổng số tiền là 144.000đồng, nhưng chưa đưa tịch đề cho Lê Thị P.

Khi Lê Thị P đang chuẩn bị nhập tịch đề của anh H vào tịch của bị cáo, trả tiền thừa cho ông T thì bị Phòng PC45 Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ của Lê Thị P gồm:

- 01 (một) gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê Thị P;
- 03 (ba) tờ tịch đề được đánh số thứ tự 1, 2, 3 và có chữ ký xác nhận của Lê Thị P;

- 01 (một) cây bút bi màu xanh hiệu Thiên Long.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.900.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI:35312008815826.

* Tang vật thu giữ của Nguyễn Thế T gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen;

* Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn H gồm:

- 01 (một) tích đề có ký tên xác nhận của Nguyễn Văn H;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 355228087459366.

* Tang vật thu giữ của Lê Quang V gồm:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000đồng;
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang V;
- 01 (một) tích đề có ký tên xác nhận của Lê Quang V.
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đen, số IMEI 012992000A0997;

Ngoài ra, Lê Thị P còn khai nhận trước đó nhiều lần ghi số đề cho nhiều người tại nhà ở của mình nhưng hiện các tờ tích không còn lưu giữ và cũng không nhớ ai đã tham gia mua số đề của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Như vậy, tổng số tiền Lê Thị P đã bán số đề ghi trong hai tích đề và chưa ghi vào tích đề ngày 03/11/2017 tổng cộng là 7.865.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 01/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Lê Thị P về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Thị P từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong có xác nhận của bị cáo Lê Thị P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành mở niêm phong, ghi nhận bên trong có 03 (ba) cuốn vở học sinh và 05 (năm) tờ giấy bao thuốc lá và giấy lịch. Qua kiểm tra, không phát hiện nội dung có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc của Lê Thị P. Đây là sổ sách ghi tiền hàng hóa trong quá trình bán tạp hóa, tuy nhiên bị cáo P xác định không còn liên quan gì đến việc buôn bán và không có yêu cầu gì nên lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) tích đề có ký tên xác nhận của Nguyễn Văn H; 01 (một) tích đề có ký tên xác nhận của Lê Quang V; 03 (ba) tờ tích đề được đánh số thứ tự 1, 2, 3 có chữ ký xác nhận của bị cáo P trên mỗi tờ tích. Đây là những tài liệu liên quan đến việc bị cáo P tổ chức đánh bạc dưới hình thức số đề nên kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI:35312008815826 của bị cáo P không có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc nên đã trả lại cho Lê Thị P.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của anh Nguyễn Thế T không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho ông T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 355228087459366 của anh Nguyễn Văn H không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho anh H.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang V, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đen, số IMEI 012992000A0997 của anh Lê Quang V không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho anh V.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi màu xanh hiệu Thiên Long là công cụ bị cáo P sử dụng để ghi tịch đề.

Đối với ông Nguyễn Thế T, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Quang V là người tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số đề. Ông T mua số đề với số tiền là 180.000đ, anh H mua số đề với số tiền là 121.000đ và anh V mua số đề với số tiền là 144.000đ. Hành vi của ông Nguyễn Thế T, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Quang V chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ ngày 30/01/2018 Công an thành phố Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Thế T, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Quang V với mức phạt tiền là 350.000đ và tịch thu số tiền đánh bạc sung quỹ nhà nước. Số tiền 500.000đ thu giữ của ông Nguyễn Thế T khi bắt quả tang, ngày 17/11/2017 ông T nộp 30.000đ và ngày 30/01/2018 đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 530.000đ. Số tiền 100.000đ thu giữ của anh Lê Quang V khi bắt quả tang, ngày 17/11/2017 anh V nộp 394.000đ và ngày 30/01/2018 đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 494.000đ. Ngày 17/11/2018 anh Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 471.000đ, ngày 30/01/2018 đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 471.000đ.

Đối với người phụ nữ tên L: Bị cáo P khai hàng ngày sau khi chốt tịch số đề thì bà L cho người đến lấy tịch, bà L có đến nhà bị cáo vài lần nhưng bị cáo chỉ nghe bà L nói nhà ở xã T, thành phố Q; bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của bà L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định nhân thân lai lịch của bà L, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của bà L và đề nghị xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Ngày 03/11/2017, dựa theo kết quả xổ số của Công ty trách nhiệm hữu hạn xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai, Lê Thị P đã tổ chức bán số đề tại nhà ở của mình tại thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho khoảng 20 người với 34 số đầu đuôi, 31 số đặt bao lô, 05 số đặt xiên. Số đề Lê Thị P bán được ghi trong 02 tịch đề (được đánh số thứ tự 1 và 2) với tổng số tiền 7.420.000đ. Sau đó, Lê Thị P chép lại toàn bộ các số đề trong tờ tịch thứ 1 và thứ 2 sang tờ tịch thứ 3 để chuẩn bị giao cho người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T, thành phố Q. Đồng thời đang bán số đề cho 03 người gồm ông Nguyễn Thế T, anh Nguyễn Văn H và anh Lê Quang V với 01 số đặt bao lô, 19 số đầu đuôi với tổng số tiền là 445.000đ thì bị bắt quả tang. Như vậy, Lê Thị P đã bán số đề cho khoảng 23 người vào ngày 03/11/2017 với tổng số tiền là 7.865.000đ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Lê Thị P phạm tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lê Thị P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định, bị cáo đã bị xử phạt về tội Tổ chức đánh bạc nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây mất ổn định trật tự địa phương. Đây là tệ nạn xã hội cần phải được phòng chống và đẩy lùi nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Xét bị cáo có 01 tiền án về tội tổ chức đánh bạc, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/7/2016, bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 55.000.000đ để sung công quỹ nhà nước về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong lại tiếp tục tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị P thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Đối với ông Nguyễn Thế T, anh Nguyễn Văn H, anh Lê Quang V đã có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc, Công an thành phố Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính và tịch thu sung quỹ số tiền đánh bạc là phù hợp.

[7] Đối với người phụ nữ tên L: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.420.000đ do bị cáo P thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc mà có và tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi màu xanh hiệu Thiên Long của bị cáo P sử dụng làm công cụ phạm tội.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phân hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Thị P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2017 đến ngày 08/11/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Buộc bị cáo Lê Thị P phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Lê Thị P tổ chức đánh bạc mà có là 7.420.000đ (Bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi màu xanh hiệu Thiên Long của bị cáo P (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.900.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2010/09770 ngày 09/4/2018 và 2.520.000đ (Hai triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2010/05440 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- Công an TP Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa